

QUYẾT ĐỊNH

**Công khai thông báo danh sách học sinh được hưởng chế miễn học phí
học kỳ I năm học 2025- 2026 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP;
Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ninh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HOÀNH BỒ

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT BTC ngày 28/9/2018 Sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ theo Thông tư số 09/2024/TT-BGGĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ -THPTHB ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Trường THPT Hoành Bồ về việc phê duyệt danh sách miễn học phí học kỳ I cho học sinh năm học 2025-2026 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của chính phủ; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ninh ngày 14/11/2025;

Xét đề nghị của tổ trưởng tổ Văn phòng .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai thông báo danh sách học sinh được hưởng chế độ miễn học phí học kỳ I năm học 2025- 2026 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của chính phủ; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ninh ngày 14/11/2025 của Trường THPT Hoành Bồ.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Địa điểm công khai bảng thông báo, trang website của nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Ban lãnh đạo nhà trường, Tổ trưởng chuyên môn, tổ Văn phòng, giáo viên, nhân viên, các ông (bà) có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở GD & ĐT Quảng Ninh;
- Thông báo Website;
- Phụ huynh học sinh;
- Lưu :VT, KT.



Nguyễn Thị Định

DANH SÁCH HỌC SINH HƯỞNG CHẾ ĐỘ

Miễn học phí học kỳ I năm học 2025-2026 theo quy định tại

Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ (Trẻ em/ học sinh/ học viên)	Nhóm, lớp	Số tháng miễn học phí	Mức học phí miễn (đồng/ tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị miễn	Ghi chú
1	VŨ KHƯƠNG DUY	10A1	4	190.000	760.000	
2	LỤC GIA ĐẠI	10A1	4	190.000	760.000	
3	ĐẶNG THỊ NHẢ ĐAN	10A1	4	190.000	760.000	
4	PHẠM THÀNH ĐẠT	10A1	4	190.000	760.000	
5	PHAN VŨ ĐÌNH ĐẠT	10A1	4	190.000	760.000	
6	TỬ THỊ NGỌC HÂN	10A1	4	190.000	760.000	
7	LƯU ANH HUY	10A1	4	190.000	760.000	
8	NGUYỄN MỸ HUYỀN	10A1	4	190.000	760.000	
9	NGUYỄN THU HUYỀN	10A1	4	190.000	760.000	
10	VŨ XUÂN KHOA	10A1	4	190.000	760.000	
11	LÊ THANH LÂM	10A1	4	190.000	760.000	
12	LÊ THÙY LINH	10A1	4	190.000	760.000	
13	LƯƠNG THỊ KIỀU LINH	10A1	4	190.000	760.000	
14	NGUYỄN THUỶ LINH	10A1	4	190.000	760.000	
15	PHẠM THẢO LINH	10A1	4	190.000	760.000	
16	BÙI KHÁNH LY	10A1	4	190.000	760.000	
17	VŨ MAI LY	10A1	4	190.000	760.000	
18	NGUYỄN TIỀN MẠNH	10A1	4	190.000	760.000	
19	VŨ ĐỨC NAM	10A1	4	190.000	760.000	
20	DƯƠNG THU NGỌC	10A1	4	190.000	760.000	
21	NGUYỄN BẢO NGỌC	10A1	4	190.000	760.000	
22	BÀN THỊ NHIÊN	10A1	4	190.000	760.000	
23	TRIỆU QUÝ PHONG	10A1	4	190.000	760.000	
24	TÔ TÂN PHÚC	10A1	4	190.000	760.000	
25	PHẠM THU PHƯƠNG	10A1	4	190.000	760.000	
26	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	10A1	4	190.000	760.000	
27	ĐẬU GIANG SƠN	10A1	4	190.000	760.000	
28	DƯƠNG THIÊN THÀNH	10A1	4	190.000	760.000	
29	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	10A1	4	190.000	760.000	
30	VŨ THỊ NGỌC THẢO	10A1	4	190.000	760.000	
31	Đoàn Thu Trang	10A1	4	190.000	760.000	
32	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	10A1	4	190.000	760.000	
33	LÝ THỊ MINH TUYỀN	10A1	4	190.000	760.000	
34	TỬ THỊ TƯỜNG VY	10A1	4	190.000	760.000	
35	Nguyễn Ngọc Mai Anh	10A1	4	190.000	760.000	
36	TRẦN ĐOÀN NGỌC BĂNG	10A1	4	190.000	760.000	
37	TRẦN THỊ NGỌC BÍCH	10A1	4	190.000	760.000	
38	MAI KIM CHI	10A1	4	190.000	760.000	

39	LÃNG THỊ HẠNH	10A1	4	190.000	760.000	
40	TRIỆU THỊ NGỌC HÂN	10A1	4	190.000	760.000	
41	Trương Ngọc Hân	10A1	4	190.000	760.000	
42	Lê Phương Hậu	10A1	4	190.000	760.000	
43	PHẠM THANH HIỀN	10A1	4	190.000	760.000	
44	NGUYỄN XUÂN HIẾU	10A2	4	190.000	760.000	
45	Nguyễn Minh Huệ	10A2	4	190.000	760.000	
46	Lý Văn Hùng	10A2	4	190.000	760.000	
47	NGUYỄN QUỐC HUY	10A2	4	190.000	760.000	
48	Vũ Gia Huy	10A2	4	190.000	760.000	
49	VŨ QUANG HUY	10A2	4	190.000	760.000	
50	ÂN THỊ ÁNH HUYỀN	10A2	4	190.000	760.000	
51	Đinh Nam Khánh	10A2	4	190.000	760.000	
52	ĐẶNG NGỌC LAN	10A2	4	190.000	760.000	
53	Phạm Thùy Lâm	10A2	4	190.000	760.000	
54	ĐỖ THÙY LINH	10A2	4	190.000	760.000	
55	HÀ THỊ LOAN	10A2	4	190.000	760.000	
56	Nguyễn Đăng Long	10A2	4	190.000	760.000	
57	LÊ DUY MINH	10A2	4	190.000	760.000	
58	PHAN THÀNH NAM	10A2	4	190.000	760.000	
59	Lại Thanh Ngọc	10A2	4	190.000	760.000	
60	NGUYỄN BẢO NGỌC	10A2	4	190.000	760.000	
61	Vũ Tuyết Nhi	10A2	4	190.000	760.000	
62	ĐẶNG NGUYỄN MINH PHƯƠNG	10A2	4	190.000	760.000	
63	ĐIỆP THỊ MINH PHƯƠNG	10A2	4	190.000	760.000	
64	PHẠM THỊ THANH THẢO	10A2	4	190.000	760.000	
65	Phan Thị Phương Thảo	10A2	4	190.000	760.000	
66	LƯU QUỐC THỊNH	10A2	4	190.000	760.000	
67	ĐINH ÁNH THU	10A2	4	190.000	760.000	
68	PHẠM THỊ ANH THU	10A2	4	190.000	760.000	
69	TRẦN ANH THU	10A2	4	190.000	760.000	
70	Bàn Hữu Tĩnh	10A2	4	190.000	760.000	
71	NGUYỄN HƯƠNG TRANG	10A2	4	190.000	760.000	
72	Hoàng Thanh Vân	10A2	4	190.000	760.000	
73	TRIỆU HỒNG VÂN	10A2	4	190.000	760.000	
74	LÝ KIỀU VI	10A2	4	190.000	760.000	
75	TẠ KHÁNH VI	10A2	4	190.000	760.000	
76	NGUYỄN VŨ TƯỜNG VY	10A2	4	190.000	760.000	
77	PHẠM PHƯƠNG VY	10A2	4	190.000	760.000	
78	NGUYỄN HẢI YẾN	10A2	4	190.000	760.000	
79	LÝ AN AN	10A2	4	190.000	760.000	
80	ĐỖ KIỀU ANH	10A2	4	190.000	760.000	
81	HÀ VÂN ANH	10A2	4	190.000	760.000	
82	NGUYỄN TIẾN ANH	10A2	4	190.000	760.000	
83	PHẠM THỊ THANH BÌNH	10A2	4	190.000	760.000	
84	NGUYỄN THỊ MINH CHI	10A2	4	190.000	760.000	
85	TÂY DIỆP CHI	10A2	4	190.000	760.000	
86	VŨ NGỌC CHI	10A2	4	190.000	760.000	
87	TÔ NGỌC DIỆP	10A2	4	190.000	760.000	
88	Nguyễn Bá Đức	10A3	4	190.000	760.000	

89	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	10A3	4	190.000	760.000	
90	LÝ HƯƠNG GIANG	10A3	4	190.000	760.000	
91	NGUYỄN KIỀU GIANG	10A3	4	190.000	760.000	
92	NGUYỄN ĐỨC HẢI	10A3	4	190.000	760.000	
93	TRẦN VĂN HOÀNG HẢI	10A3	4	190.000	760.000	
94	HOÀNG THỊ XUÂN HÂN	10A3	4	190.000	760.000	
95	NGUYỄN THÚY HIỀN	10A3	4	190.000	760.000	
96	PHẠM CÔNG HOÀNG	10A3	4	190.000	760.000	
97	ĐẶNG PHƯƠNG LINH	10A3	4	190.000	760.000	
98	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	10A3	4	190.000	760.000	
99	PHẠM HỒNG LĨNH	10A3	4	190.000	760.000	
100	BÙI KIM NGÂN	10A3	4	190.000	760.000	
101	ĐỒNG KIM NGÂN	10A3	4	190.000	760.000	
102	NGUYỄN BẢO NGỌC	10A3	4	190.000	760.000	
103	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	10A3	4	190.000	760.000	
104	TRẦN BÍCH NGỌC	10A3	4	190.000	760.000	
105	PHẠM NHƯ QUỲNH	10A3	4	190.000	760.000	
106	VŨ MINH SƠN	10A3	4	190.000	760.000	
107	NGUYỄN HỒNG THẢO	10A3	4	190.000	760.000	
108	NGUYỄN THU THẢO	10A3	4	190.000	760.000	
109	TRẦN QUANG THẮNG	10A3	4	190.000	760.000	
110	NGUYỄN THỊ ANH THU	10A3	4	190.000	760.000	
111	ĐẶNG THU THỦY	10A3	4	190.000	760.000	
112	VI NGỌC THỦY	10A3	4	190.000	760.000	
113	ĐỖ ANH THƯ	10A3	4	190.000	760.000	
114	NGUYỄN ANH THƯ	10A3	4	190.000	760.000	
115	TRẦN LÊ ANH THƯ	10A3	4	190.000	760.000	
116	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	10A3	4	190.000	760.000	
117	ĐÀO THỊ TRANG	10A3	4	190.000	760.000	
118	HÀ THU TRANG	10A3	4	190.000	760.000	
119	PHẠM HÀ TRANG	10A3	4	190.000	760.000	
120	PHẠM HUYỀN TRANG	10A3	4	190.000	760.000	
121	Huỳnh Đức Trung	10A3	4	190.000	760.000	
122	LIÊU THỊ TRIỆU VI	10A3	4	190.000	760.000	
123	HÀ THẢO VY	10A3	4	190.000	760.000	
124	ĐỖ HÀ AN	10A3	4	190.000	760.000	
125	Nguyễn Tuấn Anh	10A3	4	190.000	760.000	
126	PHẠM THỊ LAN ANH	10A3	4	190.000	760.000	
127	ĐỖ NGỌC ÁNH	10A3	4	190.000	760.000	
128	PHAN GIA BẢO	10A3	4	190.000	760.000	
129	NGUYỄN THỊ BÌNH	10A3	4	190.000	760.000	
130	NGUYỄN TỬ BÌNH	10A3	4	190.000	760.000	
131	LƯU QUỐC CHÁN	10A3	4	190.000	760.000	
132	DƯƠNG MỸ CHI	10A3	4	190.000	760.000	
133	ĐỖ THÀNH CÔNG	10A4	4	190.000	760.000	
134	ĐỒNG NGỌC DIỆP	10A4	4	190.000	760.000	
135	NGUYỄN HUYỀN DIỆU	10A4	4	190.000	760.000	
136	ĐÀM THẾ DUY	10A4	4	190.000	760.000	
137	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	10A4	4	190.000	760.000	
138	NGUYỄN NGỌC HÀ	10A4	4	190.000	760.000	

139	Trần Thu Hà	10A4	4	190.000	760.000	
140	NGUYỄN HUY THỊ HÂN	10A4	4	190.000	760.000	
141	NGUYỄN MINH HIỀN	10A4	4	190.000	760.000	
142	TRẦN CHÍ VŨ HOÀNG	10A4	4	190.000	760.000	
143	Phạm Gia Huy	10A4	4	190.000	760.000	
144	ĐỖ DUY HÙNG	10A4	4	190.000	760.000	
145	LÊ THU HƯƠNG	10A4	4	190.000	760.000	
146	TỪ THỊ LAN HƯƠNG	10A4	4	190.000	760.000	
147	NGUYỄN NAM KHÁNH	10A4	4	190.000	760.000	
148	NGUYỄN THANH LÂM	10A4	4	190.000	760.000	
149	NGUYỄN THANH LÂM	10A4	4	190.000	760.000	
150	LÊ TRẦN THÙY LINH	10A4	4	190.000	760.000	
151	NGUYỄN THỊ HOA LINH	10A4	4	190.000	760.000	
152	ĐỖ NGỌC MAI	10A4	4	190.000	760.000	
153	TRẦN DUY MẠNH	10A4	4	190.000	760.000	
154	Trần Chí Minh	10A4	4	190.000	760.000	
155	ĐOÀN THỊ HẰNG NGA	10A4	4	190.000	760.000	
156	PHẠM NGỌC KHÔI NGUYỄN	10A4	4	190.000	760.000	
157	LÊ HỒNG PHÚC	10A4	4	190.000	760.000	
158	HOÀNG MINH QUÂN	10A4	4	190.000	760.000	
159	Nguyễn Ngọc Hương Quỳnh	10A4	4	190.000	760.000	
160	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	10A4	4	190.000	760.000	
161	NGUYỄN TRẦN YẾN THẢO	10A4	4	190.000	760.000	
162	LỤC ANH THU	10A4	4	190.000	760.000	
163	HỒ HUYỀN TRANG	10A4	4	190.000	760.000	
164	Nguyễn Kiều Trang	10A4	4	190.000	760.000	
165	BÙI ĐỨC TRUNG	10A4	4	190.000	760.000	
166	Bùi Nguyễn Hà Tuyên	10A4	4	190.000	760.000	
167	LÊ PHƯƠNG UYÊN	10A4	4	190.000	760.000	
168	ĐẶNG THANH VÂN	10A4	4	190.000	760.000	
169	LƯƠNG THÚY AN	10A4	4	190.000	760.000	
170	NGUYỄN LÊ THỤY AN	10A4	4	190.000	760.000	
171	Nguyễn Thành An	10A4	4	190.000	760.000	
172	Trần Nguyễn Phúc An	10A4	4	190.000	760.000	
173	HOÀNG QUỲNH ANH	10A4	4	190.000	760.000	
174	NGUYỄN ĐỨC ANH	10A4	4	190.000	760.000	
175	Nguyễn Mai Anh	10A4	4	190.000	760.000	
176	TÔ MINH ANH	10A4	4	190.000	760.000	
177	TRẦN VŨ PHƯƠNG ANH	10A4	4	190.000	760.000	
178	NGUYỄN VŨ DIỆU ÂN	10A5	4	190.000	760.000	
179	VÕ THANH BÌNH	10A5	4	190.000	760.000	
180	Lê Bảo Châu	10A5	4	190.000	760.000	
181	ĐỖ THỊ LINH CHI	10A5	4	190.000	760.000	
182	LÊ MẠNH CƯỜNG	10A5	4	190.000	760.000	
183	PHẠM VĂN DŨNG	10A5	4	190.000	760.000	
184	VŨ ĐẠI DƯƠNG	10A5	4	190.000	760.000	
185	VŨ HẢI DƯƠNG	10A5	4	190.000	760.000	
186	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	10A5	4	190.000	760.000	
187	Phạm Ngọc Minh Đức	10A5	4	190.000	760.000	
188	BÙI THANH HẰNG	10A5	4	190.000	760.000	

189	PHẠM MINH HIỂU	10A5	4	190.000	760.000	
190	NGUYỄN GIA HUY	10A5	4	190.000	760.000	
191	Đặng Phú Hưng	10A5	4	190.000	760.000	
192	NGUYỄN MẠNH HÙNG	10A5	4	190.000	760.000	
193	NGUYỄN MAI HƯƠNG	10A5	4	190.000	760.000	
194	PHẠM HOÀNG TRUNG KIÊN	10A5	4	190.000	760.000	
195	VŨ TÙNG LÂM	10A5	4	190.000	760.000	
196	TRẦN NGỌC LY	10A5	4	190.000	760.000	
197	LÊ THANH MAI	10A5	4	190.000	760.000	
198	Lâm Bảo Ngọc	10A5	4	190.000	760.000	
199	Trần Yến Nhi	10A5	4	190.000	760.000	
200	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	10A5	4	190.000	760.000	
201	NGUYỄN ĐĂNG NAM PHONG	10A5	4	190.000	760.000	
202	PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG	10A5	4	190.000	760.000	
203	TRẦN ĐÌNH QUÂN	10A5	4	190.000	760.000	
204	NGÔ NHƯ QUỲNH	10A5	4	190.000	760.000	
205	Hoàng Thanh Tâm	10A5	4	190.000	760.000	
206	Vũ Minh Tâm	10A5	4	190.000	760.000	
207	Đỗ Anh Thư	10A5	4	190.000	760.000	
208	HOÀNG ANH THƯ	10A5	4	190.000	760.000	
209	HOÀNG THỊ HOÀI THƯƠNG	10A5	4	190.000	760.000	
210	NGHIÊM THỊ MINH TRANG	10A5	4	190.000	760.000	
211	NGUYỄN VŨ UYÊN UYÊN	10A5	4	190.000	760.000	
212	NGUYỄN QUỐC VIỆT	10A5	4	190.000	760.000	
213	BÙI HOÀNG BẢO VY	10A5	4	190.000	760.000	
214	NGUYỄN BẢO AN	10A5	4	190.000	760.000	
215	ĐÔNG NGỌC ANH	10A5	4	190.000	760.000	
216	LƯU NGỌC MAI ANH	10A5	4	190.000	760.000	
217	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	10A5	4	190.000	760.000	
218	PHẠM HOÀNG QUỲNH ANH	10A5	4	190.000	760.000	
219	TRẦN TRIỆU QUỐC CƯỜNG	10A5	4	190.000	760.000	
220	HÀ TIẾN DŨNG	10A5	4	190.000	760.000	
221	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	10A5	4	190.000	760.000	
222	NGUYỄN MINH ĐẠI	10A5	4	190.000	760.000	
223	TRẦN TIẾN ĐẠT	10A6	4	190.000	760.000	
224	HOÀNG ANH ĐỨC	10A6	4	190.000	760.000	
225	HOÀNG MINH ĐỨC	10A6	4	190.000	760.000	
226	LẠI MẠNH ĐỨC	10A6	4	190.000	760.000	
227	NGUYỄN NHẬT HÀ	10A6	4	190.000	760.000	
228	NGUYỄN XUÂN MINH HOÀNG	10A6	4	190.000	760.000	
229	TRẦN KHÁNH HUYỀN	10A6	4	190.000	760.000	
230	NGUYỄN QUANG HÙNG	10A6	4	190.000	760.000	
231	ĐẶNG NAM KHÁNH	10A6	4	190.000	760.000	
232	NGUYỄN HOÀNG LÂM	10A6	4	190.000	760.000	
233	PHẠM TÙNG LÂM	10A6	4	190.000	760.000	
234	VI THÀNH LONG	10A6	4	190.000	760.000	
235	NGÔ QUÂN LƯƠNG	10A6	4	190.000	760.000	
236	VŨ QUỲNH MAI	10A6	4	190.000	760.000	
237	LÊ ĐỨC MINH	10A6	4	190.000	760.000	
238	NGUYỄN LÊ MINH	10A6	4	190.000	760.000	

239	BÙI HOÀI NAM	10A6	4	190.000	760.000	
240	NGUYỄN HẢI NAM	10A6	4	190.000	760.000	
241	NGUYỄN NGỌC BẢO NAM	10A6	4	190.000	760.000	
242	TẠ THU NGÂN	10A6	4	190.000	760.000	
243	BÙI THỊ THANH NGỌC	10A6	4	190.000	760.000	
244	NGUYỄN BẢO NGỌC	10A6	4	190.000	760.000	
245	CAO NGUYỄN MINH PHÚC	10A6	4	190.000	760.000	
246	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	10A6	4	190.000	760.000	
247	ĐOÀN NHƯ QUỲNH	10A6	4	190.000	760.000	
248	PHÙNG QUANG THANH	10A6	4	190.000	760.000	
249	ĐÀO LÊ TIẾN THÀNH	10A6	4	190.000	760.000	
250	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	10A6	4	190.000	760.000	
251	LÂM NGUYỆT THU	10A6	4	190.000	760.000	
252	ĐỖ ĐỨC TOÀN	10A6	4	190.000	760.000	
253	PHẠM THÙY TRANG	10A6	4	190.000	760.000	
254	NGUYỄN ĐẶNG BẢO TRÂM	10A6	4	190.000	760.000	
255	BÙI PHƯƠNG VY	10A6	4	190.000	760.000	
256	TÂY NGUYỄN QUỲNH VY	10A6	4	190.000	760.000	
257	TẠ THANH YÊN	10A6	4	190.000	760.000	
258	LUYỆN THỊ HẢI YÊN	10A6	4	190.000	760.000	
259	Bạch Công Trâm Anh	10A6	4	190.000	760.000	
260	Lương Diệp Anh	10A6	4	190.000	760.000	
261	NGUYỄN NGỌC VIỆT ANH	10A6	4	190.000	760.000	
262	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	10A6	4	190.000	760.000	
263	VŨ HOÀNG ANH	10A6	4	190.000	760.000	
264	NGUYỄN THẾ CƯỜNG	10A6	4	190.000	760.000	
265	BÙI TIẾN DŨNG	10A6	4	190.000	760.000	
266	NGÔ TIẾN DŨNG	10A6	4	190.000	760.000	
267	NGUYỄN NGỌC DŨNG	10A6	4	190.000	760.000	
268	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	10A7	4	190.000	760.000	
269	Nguyễn Hoàng Đạt	10A7	4	190.000	760.000	
270	Nguyễn Hải Đăng	10A7	4	190.000	760.000	
271	VŨ THỊ MINH HẠNH	10A7	4	190.000	760.000	
272	NGUYỄN THANH HÙNG	10A7	4	190.000	760.000	
273	NGUYỄN VIỆT HÙNG	10A7	4	190.000	760.000	
274	PHẠM TUẤN HÙNG	10A7	4	190.000	760.000	
275	TRẦN GIA HUY	10A7	4	190.000	760.000	
276	TRẦN QUANG HUY	10A7	4	190.000	760.000	
277	LÊ KHÁNH HUYỀN	10A7	4	190.000	760.000	
278	Nguyễn Phúc Hưng	10A7	4	190.000	760.000	
279	Nguyễn Việt Hưng	10A7	4	190.000	760.000	
280	NGUYỄN THU HƯƠNG	10A7	4	190.000	760.000	
281	PHẠM NGỌC KHÁNH	10A7	4	190.000	760.000	
282	NGUYỄN TRUNG KIÊN	10A7	4	190.000	760.000	
283	Bùi Hoàng Lâm	10A7	4	190.000	760.000	
284	ĐINH LONG LÂM	10A7	4	190.000	760.000	
285	Nguyễn Hà Linh	10A7	4	190.000	760.000	
286	VŨ PHƯƠNG LINH	10A7	4	190.000	760.000	
287	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	10A7	4	190.000	760.000	
288	LƯƠNG DIỆU LY	10A7	4	190.000	760.000	

289	ĐÀO QUANG MINH	10A7	4	190.000	760.000	
290	TRẦN QUANG MINH	10A7	4	190.000	760.000	
291	Lương Ngọc Hải Nam	10A7	4	190.000	760.000	
292	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	10A7	4	190.000	760.000	
293	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	10A7	4	190.000	760.000	
294	NGUYỄN HỮU QUYỀN	10A7	4	190.000	760.000	
295	NGÔ THANH THẢO	10A7	4	190.000	760.000	
296	PHẠM HỮU THIÊN	10A7	4	190.000	760.000	
297	HOÀNG THU THỦY	10A7	4	190.000	760.000	
298	NGUYỄN MINH TRIẾT	10A7	4	190.000	760.000	
299	LẠI THẾ TRƯỜNG	10A7	4	190.000	760.000	
300	VÕ THỊ TÚ UYÊN	10A7	4	190.000	760.000	
301	VŨ VĂN VIỆT	10A7	4	190.000	760.000	
302	Bùi Minh Trần Vũ	10A7	4	190.000	760.000	
303	NGUYỄN HÀ VY	10A7	4	190.000	760.000	
304	PHẠM QUỲNH AN	10A7	4	190.000	760.000	
305	BÙI DUY ANH	10A7	4	190.000	760.000	
306	LÊ HOÀNG ANH	10A7	4	190.000	760.000	
307	NGUYỄN ĐỖ QUỲNH ANH	10A7	4	190.000	760.000	
308	NGUYỄN THỊ MAI ANH	10A7	4	190.000	760.000	
309	Nguyễn Việt Anh	10A7	4	190.000	760.000	
310	HOÀNG THỊ THÙY CHI	10A7	4	190.000	760.000	
311	NGUYỄN TIẾN DŨNG	10A7	4	190.000	760.000	
312	ĐẶNG THÁI DƯƠNG	10A7	4	190.000	760.000	
313	Nguyễn Gia Đại	10A8	4	190.000	760.000	
314	ĐỖ HỮU ĐẠT	10A8	4	190.000	760.000	
315	TRẦN VIỆT ĐỨC	10A8	4	190.000	760.000	
316	TRẦN THANH HẰNG	10A8	4	190.000	760.000	
317	HÀ THỦY HẬU	10A8	4	190.000	760.000	
318	Bùi Trung Hiếu	10A8	4	190.000	760.000	
319	HÀ TRUNG HIẾU	10A8	4	190.000	760.000	
320	NGUYỄN ĐÌNH HIẾU	10A8	4	190.000	760.000	
321	ĐỖ HUY HOÀNG	10A8	4	190.000	760.000	
322	PHẠM VIỆT HOÀNG	10A8	4	190.000	760.000	
323	PHẠM MẠNH HÙNG	10A8	4	190.000	760.000	
324	TRẦN QUANG HUY	10A8	4	190.000	760.000	
325	VŨ NGỌC HUY	10A8	4	190.000	760.000	
326	NGÔ DUY HÙNG	10A8	4	190.000	760.000	
327	VŨ GIA HÙNG	10A8	4	190.000	760.000	
328	ĐẶNG THÁI KHANG	10A8	4	190.000	760.000	
329	VŨ ĐỨC NAM KHÁNH	10A8	4	190.000	760.000	
330	ĐOÀN GIA LÂM	10A8	4	190.000	760.000	
331	NGUYỄN LÊ DIỆU LINH	10A8	4	190.000	760.000	
332	Đặng Đình Long	10A8	4	190.000	760.000	
333	LƯƠNG XUÂN LỘC	10A8	4	190.000	760.000	
334	LÊ THỊ HOÀNG NGÂN	10A8	4	190.000	760.000	
335	Phạm Khôi Nguyên	10A8	4	190.000	760.000	
336	VŨ THẢO NGUYỄN	10A8	4	190.000	760.000	
337	TẠ CẢNH PHÚC	10A8	4	190.000	760.000	
338	MAI DIỄM QUỲNH	10A8	4	190.000	760.000	

339	ĐÔNG VŨ THANH THẢO	10A8	4	190.000	760.000	
340	BÙI LUÂN THIÊN	10A8	4	190.000	760.000	
341	Phạm Thanh Thủy	10A8	4	190.000	760.000	
342	BÙI MINH THU	10A8	4	190.000	760.000	
343	NGUYỄN HUYỀN TRANG	10A8	4	190.000	760.000	
344	HÀ ANH TUẤN	10A8	4	190.000	760.000	
345	NGUYỄN MẠNH TUẤN	10A8	4	190.000	760.000	
346	NGUYỄN CẨM TỎ UYÊN	10A8	4	190.000	760.000	
347	NGUYỄN TƯỜNG VY	10A8	4	190.000	760.000	
348	TRƯƠNG HOÀNG HÀ VY	10A8	4	190.000	760.000	
349	BÙI QUỐC TUẤN ANH	10A8	4	190.000	760.000	
350	NGUYỄN NGỌC ÁNH	10A8	4	190.000	760.000	
351	HOÀNG LINH CHI	10A8	4	190.000	760.000	
352	LÊ HẠNH DUNG	10A8	4	190.000	760.000	
353	LÊ TRUNG DŨNG	10A8	4	190.000	760.000	
354	NGÔ LÊ ÁNH DUYÊN	10A8	4	190.000	760.000	
355	TRƯƠNG TRÚC ĐAN	10A8	4	190.000	760.000	
356	LỘC THỊ THỰC ĐOAN	10A8	4	190.000	760.000	
357	ĐÀO HUY ĐỨC	10A8	4	190.000	760.000	
358	TRẦN MAI HÀ	10A9	4	190.000	760.000	
359	VŨ HẢI HÀ	10A9	4	190.000	760.000	
360	VŨ THANH HÀ	10A9	4	190.000	760.000	
361	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	10A9	4	190.000	760.000	
362	ĐỖ THU HÒA	10A9	4	190.000	760.000	
363	ĐINH TRẦN TRỌNG HOÀNG	10A9	4	190.000	760.000	
364	Đinh Quang Hưng	10A9	4	190.000	760.000	
365	NGUYỄN DUY HƯỜNG	10A9	4	190.000	760.000	
366	ĐẶNG THUY LÂM	10A9	4	190.000	760.000	
367	PHẠM HỮU LÂM	10A9	4	190.000	760.000	
368	ĐỒNG KHÁNH LINH	10A9	4	190.000	760.000	
369	HOÀNG PHƯƠNG LINH	10A9	4	190.000	760.000	
370	NGÔ HOÀNG LINH	10A9	4	190.000	760.000	
371	VŨ HOÀNG LINH	10A9	4	190.000	760.000	
372	NGUYỄN HẢI LONG	10A9	4	190.000	760.000	
373	VŨ CÔNG LƯỢNG	10A9	4	190.000	760.000	
374	BÙI NHẬT MINH	10A9	4	190.000	760.000	
375	ĐINH QUANG MINH	10A9	4	190.000	760.000	
376	Lê Đức Quang Minh	10A9	4	190.000	760.000	
377	VŨ THỊ MINH	10A9	4	190.000	760.000	
378	NGUYỄN HÀ MY	10A9	4	190.000	760.000	
379	NGUYỄN HẢI NAM	10A9	4	190.000	760.000	
380	LÊ NGUYỄN MINH QUÂN	10A9	4	190.000	760.000	
381	NGUYỄN ĐOÀN XUÂN THÀNH	10A9	4	190.000	760.000	
382	Nguyễn Tiến Thành	10A9	4	190.000	760.000	
383	TRẦN ĐẠI THÀNH	10A9	4	190.000	760.000	
384	HOÀNG HÀ THU	10A9	4	190.000	760.000	
385	LÊ VŨ NGỌC TRANG	10A9	4	190.000	760.000	
386	NGUYỄN MINH TRANG	10A9	4	190.000	760.000	
387	TRẦN PHÚ TRỌNG	10A9	4	190.000	760.000	
388	LÊ NGUYỄN THANH TRÚC	10A9	4	190.000	760.000	

389	Phạm Vũ Thanh Tuấn	10A9	4	190.000	760.000	
390	PHẠM SƠN TÙNG	10A9	4	190.000	760.000	
391	HOÀNG KHÁNH VIỆT	10A9	4	190.000	760.000	
392	LÊ CẨM VY	10A9	4	190.000	760.000	
393	PHẠM THÚY VY	10A9	4	190.000	760.000	
394	BÙI ĐỨC ANH	10A9	4	190.000	760.000	
395	PHẠM TÂM ANH	10A9	4	190.000	760.000	
396	VŨ NAM BẮC	10A9	4	190.000	760.000	
397	PHAN VŨ UYÊN CHI	10A9	4	190.000	760.000	
398	PHẠM TIẾN DŨNG	10A9	4	190.000	760.000	
399	LƯƠNG KHÁNH DƯ	10A9	4	190.000	760.000	
400	PHẠM HOÀNG DƯƠNG	10A9	4	190.000	760.000	
401	PHAN KHÁNH ĐAN	10A9	4	190.000	760.000	
402	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	10A9	4	190.000	760.000	
403	NGÔ MINH ĐĂNG	11A1	4	190.000	760.000	
404	LÊ MINH ĐỨC	11A1	4	190.000	760.000	
405	TẠ TIẾN ĐỨC	11A1	4	190.000	760.000	
406	NGUYỄN ĐỨC HIỀN	11A1	4	190.000	760.000	
407	NGUYỄN TRUNG HIẾU	11A1	4	190.000	760.000	
408	PHẠM HẢI HOÀNG	11A1	4	190.000	760.000	
409	NGUYỄN MẠNH HÙNG	11A1	4	190.000	760.000	
410	NGUYỄN TUẤN HÙNG	11A1	4	190.000	760.000	
411	PHẠM VŨ HÙNG	11A1	4	190.000	760.000	
412	TRẦN QUỐC KHÁNH	11A1	4	190.000	760.000	
413	HOÀNG TRỌNG KIÊN	11A1	4	190.000	760.000	
414	PHẠM TUẤN KIẾT	11A1	4	190.000	760.000	
415	KHÚC HOÀNG PHƯƠNG LIÊN	11A1	4	190.000	760.000	
416	NGUYỄN THUỶ LINH	11A1	4	190.000	760.000	
417	PHẠM NGỌC BẢO LINH	11A1	4	190.000	760.000	
418	ĐÀO NGỌC MINH	11A1	4	190.000	760.000	
419	NGUYỄN THÀNH NAM	11A1	4	190.000	760.000	
420	NGUYỄN TÂM NHƯ NGỌC	11A1	4	190.000	760.000	
421	TÔ MINH NGỌC	11A1	4	190.000	760.000	
422	TRẦN BẢO NGỌC	11A1	4	190.000	760.000	
423	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG	11A1	4	190.000	760.000	
424	NGUYỄN MẠNH QUÂN	11A1	4	190.000	760.000	
425	NGUYỄN QUẾ ĐỨC THÀNH	11A1	4	190.000	760.000	
426	TRẦN HÀ THÀNH	11A1	4	190.000	760.000	
427	TRẦN HUYỀN THẢO	11A1	4	190.000	760.000	
428	DƯƠNG MẠNH THẮNG	11A1	4	190.000	760.000	
429	VŨ HÀ THU	11A1	4	190.000	760.000	
430	PHẠM QUỲNH TRANG	11A1	4	190.000	760.000	
431	TRẦN THỊ THU TRANG	11A1	4	190.000	760.000	
432	HOÀNG VŨ MẠNH TUẤN	11A1	4	190.000	760.000	
433	LÊ KHÁNH VÂN	11A1	4	190.000	760.000	
434	NGUYỄN THẢO VÂN	11A1	4	190.000	760.000	
435	NGÔ HOÀNG VŨ	11A1	4	190.000	760.000	
436	HOÀNG HẢI YẾN	11A1	4	190.000	760.000	
437	PHẠM HỒNG YẾN	11A1	4	190.000	760.000	
438	HÀ NGỌC ANH	11A1	4	190.000	760.000	

439	LƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	11A1	4	190.000	760.000	
440	HOÀNG GIA BẢO	11A1	4	190.000	760.000	
441	TRỊNH HÀ CHI	11A1	4	190.000	760.000	
442	TRẦN TIẾN DŨNG	11A1	4	190.000	760.000	
443	NHỮ ĐẠI DƯƠNG	11A1	4	190.000	760.000	
444	VŨ HƯƠNG GIANG	11A1	4	190.000	760.000	
445	NGUYỄN MINH HIẾU	11A1	4	190.000	760.000	
446	NGUYỄN TRUNG HIẾU	11A1	4	190.000	760.000	
447	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	11A2	4	190.000	760.000	
448	VŨ HUY HOÀNG	11A2	4	190.000	760.000	
449	NGUYỄN NHẬT HUY	11A2	4	190.000	760.000	
450	HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG	11A2	4	190.000	760.000	
451	ĐẶNG KHÁNH LINH	11A2	4	190.000	760.000	
452	NGUYỄN THÁI LONG	11A2	4	190.000	760.000	
453	NGUYỄN MINH LUÂN	11A2	4	190.000	760.000	
454	TRẦN HÀ MY	11A2	4	190.000	760.000	
455	ĐINH TUẤN NAM	11A2	4	190.000	760.000	
456	ĐỖ THÀNH NAM	11A2	4	190.000	760.000	
457	LÊ TRẦN AN NAM	11A2	4	190.000	760.000	
458	CAO VŨ BẢO NGỌC	11A2	4	190.000	760.000	
459	LÊ BẢO NGỌC	11A2	4	190.000	760.000	
460	NGUYỄN MINH NGỌC	11A2	4	190.000	760.000	
461	NGUYỄN YÊN NGỌC	11A2	4	190.000	760.000	
462	ĐẶNG TRẦN AN NGUYỄN	11A2	4	190.000	760.000	
463	NGUYỄN THU NHẠM	11A2	4	190.000	760.000	
464	NGUYỄN PHẠM NHẬT NINH	11A2	4	190.000	760.000	
465	PHẠM THANH PHONG	11A2	4	190.000	760.000	
466	NGUYỄN VŨ PHÚC	11A2	4	190.000	760.000	
467	NGÔ THU PHƯƠNG	11A2	4	190.000	760.000	
468	HÀ MINH QUÂN	11A2	4	190.000	760.000	
469	NGUYỄN AN SINH	11A2	4	190.000	760.000	
470	NGUYỄN THÀNH SƠN	11A2	4	190.000	760.000	
471	ĐẶNG KIỀU THANH	11A2	4	190.000	760.000	
472	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	11A2	4	190.000	760.000	
473	PHẠM PHƯƠNG THẢO	11A2	4	190.000	760.000	
474	BÙI ĐỨC THẮNG	11A2	4	190.000	760.000	
475	VŨ HÀ TRANG	11A2	4	190.000	760.000	
476	NGUYỄN MẠNH TÙNG	11A2	4	190.000	760.000	
477	NGUYỄN TRỌNG CÔNG TUYÊN	11A2	4	190.000	760.000	
478	VŨ ĐỨC TUẤN	11A2	4	190.000	760.000	
479	NGUYỄN THÁI VINH	11A2	4	190.000	760.000	
480	NGUYỄN ĐÌNH HUY VŨ	11A2	4	190.000	760.000	
481	NGUYỄN PHƯƠNG VY	11A2	4	190.000	760.000	
482	DƯƠNG MAI ANH	11A2	4	190.000	760.000	
483	PHAN THỊ VI ANH	11A2	4	190.000	760.000	
484	DƯƠNG NGỌC ÁNH	11A2	4	190.000	760.000	
485	ĐÀO THANH BÌNH	11A2	4	190.000	760.000	
486	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	11A2	4	190.000	760.000	
487	HOÀNG THÀNH DANH	11A2	4	190.000	760.000	
488	LÊ NGUYỄN TÁN DŨNG	11A2	4	190.000	760.000	

489	TRẦN VĂN DUY	11A2	4	190.000	760.000	
490	NGUYỄN HOÀNG HƯƠNG GIANG	11A2	4	190.000	760.000	
491	NGUYỄN LƯỢC HÀ	11A3	4	190.000	760.000	
492	NGUYỄN THANH HÀ	11A3	4	190.000	760.000	
493	BÙI TRUNG HIẾU	11A3	4	190.000	760.000	
494	THÁI VIỆT HOÀNG	11A3	4	190.000	760.000	
495	NGUYỄN KHÁNH HUY	11A3	4	190.000	760.000	
496	BÙI MINH HUYỀN	11A3	4	190.000	760.000	
497	TRIỆU QUÝ HÙNG	11A3	4	190.000	760.000	
498	CHU DANH KHÁNH	11A3	4	190.000	760.000	
499	PHẠM DUY KHÁNH	11A3	4	190.000	760.000	
500	TRẦN ANH KHOA	11A3	4	190.000	760.000	
501	NGUYỄN NGỌC KIÊN	11A3	4	190.000	760.000	
502	PHẠM MAI TUẤN KIẾT	11A3	4	190.000	760.000	
503	NGUYỄN HÀ LINH	11A3	4	190.000	760.000	
504	VŨ CẨM LINH	11A3	4	190.000	760.000	
505	LÂM TIẾN MẠNH	11A3	4	190.000	760.000	
506	PHẠM SỸ MẠNH	11A3	4	190.000	760.000	
507	NGUYỄN BÌNH MINH	11A3	4	190.000	760.000	
508	TRẦN THÀNH MINH	11A3	4	190.000	760.000	
509	NGUYỄN BẢO NAM	11A3	4	190.000	760.000	
510	PHẠM KHÔI NGUYỄN	11A3	4	190.000	760.000	
511	NGUYỄN THIÊN NHÂN	11A3	4	190.000	760.000	
512	VŨ NGỌC NHẬT	11A3	4	190.000	760.000	
513	PHẠM GIA NHI	11A3	4	190.000	760.000	
514	TRẦN PHƯƠNG NHUNG	11A3	4	190.000	760.000	
515	ĐINH ĐỨC PHÚ	11A3	4	190.000	760.000	
516	ĐẶNG BÙI BÍCH PHƯƠNG	11A3	4	190.000	760.000	
517	NGUYỄN MINH QUÂN	11A3	4	190.000	760.000	
518	TRỊNH HẢI QUYÊN	11A3	4	190.000	760.000	
519	NGUYỄN ĐỨC TÂM	11A3	4	190.000	760.000	
520	NGUYỄN THỊ THẢO	11A3	4	190.000	760.000	
521	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	11A3	4	190.000	760.000	
522	ĐINH VIỆT THỐNG	11A3	4	190.000	760.000	
523	ĐINH PHẠM HUYỀN TRANG	11A3	4	190.000	760.000	
524	NGUYỄN QUỲNH MAI TRANG	11A3	4	190.000	760.000	
525	TRẦN ANH TUẤN	11A3	4	190.000	760.000	
526	ĐINH QUANG VINH	11A3	4	190.000	760.000	
527	ĐOÀN THỊ NGỌC AN	11A3	4	190.000	760.000	
528	ĐẶNG LÊ PHƯƠNG ANH	11A3	4	190.000	760.000	
529	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	11A3	4	190.000	760.000	
530	NGÔ VI PHƯƠNG ANH	11A3	4	190.000	760.000	
531	NGUYỄN QUỲNH ANH	11A3	4	190.000	760.000	
532	TRẦN THỊ NGỌC ANH	11A3	4	190.000	760.000	
533	ĐINH NGỌC ÁNH	11A3	4	190.000	760.000	
534	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	11A3	4	190.000	760.000	
535	LÊ HUYỀN DIỆU DIỆU	11A3	4	190.000	760.000	
536	LƯƠNG MẠNH DŨNG	11A4	4	190.000	760.000	
537	TRẦN LÊ DŨNG	11A4	4	190.000	760.000	
538	HOÀNG HƯƠNG GIANG	11A4	4	190.000	760.000	

539	HOÀNG THỊ THU HÀ	11A4	4	190.000	760.000	
540	HÔNG XUÂN HIẾU	11A4	4	190.000	760.000	
541	PHẠM NHƯ HOÀNG	11A4	4	190.000	760.000	
542	NGUYỄN THANH HUYỀN	11A4	4	190.000	760.000	
543	HOÀNG MAI HƯƠNG	11A4	4	190.000	760.000	
544	BÀN THUY LINH	11A4	4	190.000	760.000	
545	ĐỖ PHƯƠNG LINH	11A4	4	190.000	760.000	
546	VŨ KHÁNH LINH	11A4	4	190.000	760.000	
547	PHAN THIÊN LONG	11A4	4	190.000	760.000	
548	NGUYỄN THẢO LY	11A4	4	190.000	760.000	
549	ĐỖ THỊ MAI	11A4	4	190.000	760.000	
550	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	11A4	4	190.000	760.000	
551	NGUYỄN ĐẶNG BẢO NGỌC	11A4	4	190.000	760.000	
552	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	11A4	4	190.000	760.000	
553	BÀN TRẦN YẾN NHƯ	11A4	4	190.000	760.000	
554	HÀ THỊ MAI PHƯƠNG	11A4	4	190.000	760.000	
555	NGUYỄN THU PHƯƠNG	11A4	4	190.000	760.000	
556	TRẦN HÀ PHƯƠNG	11A4	4	190.000	760.000	
557	DƯƠNG VIỆT QUANG	11A4	4	190.000	760.000	
558	NGUYỄN MAI QUỲNH	11A4	4	190.000	760.000	
559	LÊ VĂN THÀNH	11A4	4	190.000	760.000	
560	ĐÀO THU THẢO	11A4	4	190.000	760.000	
561	VŨ HOÀNG ANH THƯ	11A4	4	190.000	760.000	
562	ĐỖ THỊ TRANG	11A4	4	190.000	760.000	
563	VŨ KIỀU TRINH	11A4	4	190.000	760.000	
564	NGUYỄN VĂN TRUNG	11A4	4	190.000	760.000	
565	NGUYỄN THẢO VI	11A4	4	190.000	760.000	
566	ĐẶNG TRẦN BẢO VY	11A4	4	190.000	760.000	
567	LƯƠNG KHÁNH VY	11A4	4	190.000	760.000	
568	PHẠM THỊ VY	11A4	4	190.000	760.000	
569	VŨ ĐAN VY	11A4	4	190.000	760.000	
570	LÊ HOÀNG XUÂN	11A4	4	190.000	760.000	
571	PHẠM BĂNG BĂNG	11A4	4	190.000	760.000	
572	TRẦN THÚY BÌNH	11A4	4	190.000	760.000	
573	NGUYỄN KHÚC QUỲNH CHI	11A4	4	190.000	760.000	
574	VŨ KHÁNH HÀ CHI	11A4	4	190.000	760.000	
575	LÂM TRÍ DŨNG	11A4	4	190.000	760.000	
576	ĐẶNG NGUYỄN TIẾN DUY	11A4	4	190.000	760.000	
577	HUỲNH ĐỨC DUY	11A4	4	190.000	760.000	
578	ĐÀM ĐAN ĐAN	11A4	4	190.000	760.000	
579	TRẦN KHÁNH ĐĂNG	11A4	4	190.000	760.000	
580	Nguyễn Văn Đức	11A5	4	190.000	760.000	
581	LÝ THỊ THU HÀ	11A5	4	190.000	760.000	
582	PHAN SỸ HOÀNG	11A5	4	190.000	760.000	
583	VŨ KHÁNH HUYỀN	11A5	4	190.000	760.000	
584	PHẠM QUANG HÙNG	11A5	4	190.000	760.000	
585	ĐINH HOÀNG MINH KHÔI	11A5	4	190.000	760.000	
586	TRẦN MAI LAN	11A5	4	190.000	760.000	
587	LÊ BẢO LÂM	11A5	4	190.000	760.000	

588	VŨ QUÝ LÂM	11A5	4	190.000	760.000	
589	CHU NGỌC KHÁNH LINH	11A5	4	190.000	760.000	
590	HOÀNG THÙY LINH	11A5	4	190.000	760.000	
591	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	11A5	4	190.000	760.000	
592	NGUYỄN HOÀNG ANH MINH	11A5	4	190.000	760.000	
593	VŨ HẢI NAM	11A5	4	190.000	760.000	
594	NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	11A5	4	190.000	760.000	
595	BÙI ÁNH NGỌC	11A5	4	190.000	760.000	
596	LỤC THỊ MINH NGUYỆT	11A5	4	190.000	760.000	
597	LƯƠNG KHÁNH NHI	11A5	4	190.000	760.000	
598	TRẦN TRANG NHUNG	11A5	4	190.000	760.000	
599	PHẠM HOÀNG ÁNH NHƯ	11A5	4	190.000	760.000	
600	TRỊNH GIA NHƯ	11A5	4	190.000	760.000	
601	LÊ MINH PHÚC	11A5	4	190.000	760.000	
602	ÂU MINH QUÂN	11A5	4	190.000	760.000	
603	VŨ TRẦN VÂN THẢO	11A5	4	190.000	760.000	
604	NGUYỄN THANH THỦY	11A5	4	190.000	760.000	
605	LA ĐẶNG THỦY TIÊN	11A5	4	190.000	760.000	
606	LÊ THỦY TIÊN	11A5	4	190.000	760.000	
607	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	11A5	4	190.000	760.000	
608	ĐÀO QUỲNH TRANG	11A5	4	190.000	760.000	
609	ĐINH THỊ QUỲNH TRANG	11A5	4	190.000	760.000	
610	LÊ THỦY TRANG	11A5	4	190.000	760.000	
611	BÙI KIM TUYẾN	11A5	4	190.000	760.000	
612	NGUYỄN TIẾN VINH	11A5	4	190.000	760.000	
613	DƯƠNG TRIỆU VŨ	11A5	4	190.000	760.000	
614	ĐINH THẢO VY	11A5	4	190.000	760.000	
615	LÃ HẢI YẾN	11A5	4	190.000	760.000	
616	TRẦN LƯU THIÊN AN	11A5	4	190.000	760.000	
617	ĐINH THỊ CẨM ANH	11A5	4	190.000	760.000	
618	HOÀNG NHẤT ANH	11A5	4	190.000	760.000	
619	LÊ QUỲNH ANH	11A5	4	190.000	760.000	
620	NGUYỄN QUỲNH ANH	11A5	4	190.000	760.000	
621	NGUYỄN QUỲNH CHI	11A5	4	190.000	760.000	
622	ĐINH TRỌNG CÔNG	11A5	4	190.000	760.000	
623	NGUYỄN ĐỨC DUY	11A5	4	190.000	760.000	
624	VY MẠNH DUY	11A5	4	190.000	760.000	
625	VŨ ĐẶNG MINH ĐẠI	11A6	4	190.000	760.000	
626	NGUYỄN THÀNH ĐỨC	11A6	4	190.000	760.000	
627	BÀN THỊ HÀ	11A6	4	190.000	760.000	
628	NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	11A6	4	190.000	760.000	
629	ĐẶNG QUỲNH HÂN	11A6	4	190.000	760.000	
630	VŨ THANH HIỀN	11A6	4	190.000	760.000	
631	HOÀNG XUÂN HOAN	11A6	4	190.000	760.000	
632	PHẠM TIẾN HUY	11A6	4	190.000	760.000	
633	TRẦN MINH HUY	11A6	4	190.000	760.000	
634	NGUYỄN HOÀNG MỸ HUYỀN	11A6	4	190.000	760.000	
635	BÙI THỊ HƯỜNG	11A6	4	190.000	760.000	
636	VŨ THỊ THU HƯỜNG	11A6	4	190.000	760.000	
637	TRẦN NGỌC ĐĂNG KHOA	11A6	4	190.000	760.000	

638	NÔNG THIÊN LÂM	11A6	4	190.000	760.000	
639	ĐỖ HOÀI LINH	11A6	4	190.000	760.000	
640	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	11A6	4	190.000	760.000	
641	NGUYỄN THÙY LINH	11A6	4	190.000	760.000	
642	PHẠM HÀ LINH	11A6	4	190.000	760.000	
643	LÊ ĐÌNH MINH	11A6	4	190.000	760.000	
644	ĐỖ HỒNG TRÀ MY	11A6	4	190.000	760.000	
645	NGUYỄN THÀNH NAM	11A6	4	190.000	760.000	
646	VĂN THỊ KIM NGÂN	11A6	4	190.000	760.000	
647	NGUYỄN YÊN NHI	11A6	4	190.000	760.000	
648	LÊ HOÀNG NHUNG	11A6	4	190.000	760.000	
649	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	11A6	4	190.000	760.000	
650	ĐỖ THÀNH THÁI	11A6	4	190.000	760.000	
651	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	11A6	4	190.000	760.000	
652	BÙI NGỌC THÔNG	11A6	4	190.000	760.000	
653	KHƯƠNG THỊ THU THỦY	11A6	4	190.000	760.000	
654	DƯƠNG THIÊN THU	11A6	4	190.000	760.000	
655	TỪ THỊ ANH THU	11A6	4	190.000	760.000	
656	TRẦN MAI TRANG	11A6	4	190.000	760.000	
657	NGUYỄN THANH TÙNG	11A6	4	190.000	760.000	
658	VŨ THỊ PHƯƠNG UYÊN	11A6	4	190.000	760.000	
659	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	11A6	4	190.000	760.000	
660	NGUYỄN QUỲNH ANH	11A6	4	190.000	760.000	
661	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	11A6	4	190.000	760.000	
662	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	11A6	4	190.000	760.000	
663	TRẦN MINH BẢO	11A6	4	190.000	760.000	
664	NGUYỄN TRỌNG BẰNG	11A6	4	190.000	760.000	
665	TÔ NGỌC CHÂM	11A6	4	190.000	760.000	
666	HOÀNG MINH CHÂU	11A6	4	190.000	760.000	
667	HOÀNG VŨ MINH CHÂU	11A6	4	190.000	760.000	
668	ĐẶNG NGUYỄN BẢO CHI	11A7	4	190.000	760.000	
669	VÕ THẾ DUY	11A7	4	190.000	760.000	
670	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	11A7	4	190.000	760.000	
671	TÔ NGỌC DƯƠNG	11A7	4	190.000	760.000	
672	NGUYỄN MINH ĐỨC	11A7	4	190.000	760.000	
673	HOÀNG TRỌNG HẢI	11A7	4	190.000	760.000	
674	TRỊNH THỊ HẰNG	11A7	4	190.000	760.000	
675	TRIỆU MINH HOÀNG	11A7	4	190.000	760.000	
676	BÙI MẠNH HÙNG	11A7	4	190.000	760.000	
677	NGUYỄN PHI HÙNG	11A7	4	190.000	760.000	
678	NGUYỄN NHẬT KHÁNH	11A7	4	190.000	760.000	
679	NGUYỄN HẢI LINH	11A7	4	190.000	760.000	
680	NGUYỄN THỊ CẨM LINH	11A7	4	190.000	760.000	
681	NGUYỄN NGỌC GIA MINH	11A7	4	190.000	760.000	
682	PHẠM THANH MINH	11A7	4	190.000	760.000	
683	NGUYỄN MINH NGHĨA	11A7	4	190.000	760.000	
684	ĐÀO MINH NHẬT	11A7	4	190.000	760.000	
685	CHU HOÀNG LINH NHI	11A7	4	190.000	760.000	
686	ĐÀM HÀ YÊN NHI	11A7	4	190.000	760.000	
687	PHẠM NGỌC THÀNH	11A7	4	190.000	760.000	

688	PHẠM THỊ THU THỦY	11A7	4	190.000	760.000	
689	ĐỖ THỊ ANH THU	11A7	4	190.000	760.000	
690	NGÔ THỊ ANH THU	11A7	4	190.000	760.000	
691	NGUYỄN MINH THU	11A7	4	190.000	760.000	
692	NGUYỄN THỊ ANH THU	11A7	4	190.000	760.000	
693	LÊ VĂN TRƯỜNG	11A7	4	190.000	760.000	
694	NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG	11A7	4	190.000	760.000	
695	BÙI QUANG TÙNG	11A7	4	190.000	760.000	
696	NGUYỄN NGỌC TÙNG	11A7	4	190.000	760.000	
697	VŨ NGỌC KIẾN VĂN	11A7	4	190.000	760.000	
698	NGUYỄN THANH VÂN	11A7	4	190.000	760.000	
699	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	11A7	4	190.000	760.000	
700	VY ĐỨC VIỆT	11A7	4	190.000	760.000	
701	BÙI HÀ VY	11A7	4	190.000	760.000	
702	TRẦN MINH ANH	11A7	4	190.000	760.000	
703	VŨ NGUYỄN ĐỨC ANH	11A7	4	190.000	760.000	
704	HOÀNG VIỆT BÁCH	11A7	4	190.000	760.000	
705	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	11A7	4	190.000	760.000	
706	LƯU VĂN DŨNG	11A7	4	190.000	760.000	
707	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	11A7	4	190.000	760.000	
708	NGUYỄN VĂN DŨNG	11A7	4	190.000	760.000	
709	NGUYỄN ĐỨC DUY	11A7	4	190.000	760.000	
710	LÊ ĐÌNH DƯƠNG	11A7	4	190.000	760.000	
711	BÀN CÔNG ĐOÀN	11A8	4	190.000	760.000	
712	NGUYỄN GIA HÂN	11A8	4	190.000	760.000	
713	CHU THỊ BÍCH HIỀN	11A8	4	190.000	760.000	
714	PHẠM MINH HIẾU	11A8	4	190.000	760.000	
715	VŨ CÔNG HOÀNG	11A8	4	190.000	760.000	
716	TẠ THỊ HUYỀN	11A8	4	190.000	760.000	
717	VŨ DUY HÙNG	11A8	4	190.000	760.000	
718	CHU TUỆ LÂM	11A8	4	190.000	760.000	
719	LÊ VŨ TƯỜNG LÂM	11A8	4	190.000	760.000	
720	NGUYỄN THẢO LINH	11A8	4	190.000	760.000	
721	PHẠM HÀ LINH	11A8	4	190.000	760.000	
722	TRẦN NGỌC LINH	11A8	4	190.000	760.000	
723	VŨ PHƯƠNG LINH	11A8	4	190.000	760.000	
724	ĐÔNG TIẾN LŨNG	11A8	4	190.000	760.000	
725	LÊ NGỌC MAI	11A8	4	190.000	760.000	
726	PHẠM QUANG MINH	11A8	4	190.000	760.000	
727	TRẦN NGỌC MINH	11A8	4	190.000	760.000	
728	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	11A8	4	190.000	760.000	
729	NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG NAM	11A8	4	190.000	760.000	
730	HOÀNG NGÔ HIẾU NGỌC	11A8	4	190.000	760.000	
731	NGUYỄN THIÊN PHÚC	11A8	4	190.000	760.000	
732	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	11A8	4	190.000	760.000	
733	ĐOÀN VĂN QUYÊN	11A8	4	190.000	760.000	
734	LÂM ĐÌNH THÁI	11A8	4	190.000	760.000	
735	TRẦN TRUNG THÀNH	11A8	4	190.000	760.000	
736	HỒ NGỌC THẢO	11A8	4	190.000	760.000	
737	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÙY	11A8	4	190.000	760.000	

738	NGUYỄN THANH THÚY	11A8	4	190.000	760.000	
739	BÙI MINH THU	11A8	4	190.000	760.000	
740	HOÀNG MINH THU	11A8	4	190.000	760.000	
741	LƯU ANH THU	11A8	4	190.000	760.000	
742	ĐẶNG MINH TIẾN	11A8	4	190.000	760.000	
743	NGUYỄN VĨNH MINH TRIẾT	11A8	4	190.000	760.000	
744	ĐẶNG NGỌC ANH TUẤN	11A8	4	190.000	760.000	
745	TRIỆU THỊ THẢO UYÊN	11A8	4	190.000	760.000	
746	ĐỖ HỒNG HOÀNG YÊN	11A8	4	190.000	760.000	
747	PHẠM THÁI AN	11A8	4	190.000	760.000	
748	NGỌC TUẤN ANH	11A8	4	190.000	760.000	
749	THÁI NGỌC QUANG ANH	11A8	4	190.000	760.000	
750	ĐẶNG THỊ QUỲNH CHÂM	11A8	4	190.000	760.000	
751	NGUYỄN LINH CHI	11A8	4	190.000	760.000	
752	TRIỆU THỊ QUỲNH CHI	11A8	4	190.000	760.000	
753	TRẦN THÀNH CÔNG	11A8	4	190.000	760.000	
754	NGUYỄN BÁ ĐỨC	11A8	4	190.000	760.000	
755	NGUYỄN THỊ MAI GIANG	11A8	4	190.000	760.000	
756	NGUYỄN HOÀNG NGỌC HÀ	11A9	4	190.000	760.000	
757	PHẠM MINH HẰNG	11A9	4	190.000	760.000	
758	NGUYỄN THỊ BẢO HÂN	11A9	4	190.000	760.000	
759	TRẦN HOÀNG HẢI HẬU	11A9	4	190.000	760.000	
760	PHẠM ĐÌNH HIẾU	11A9	4	190.000	760.000	
761	VŨ MAI HOA	11A9	4	190.000	760.000	
762	NGÔ QUANG HUY	11A9	4	190.000	760.000	
763	NGUYỄN KHÁNH HUY	11A9	4	190.000	760.000	
764	ĐẶNG THỊ THƯƠNG HUYỀN	11A9	4	190.000	760.000	
765	VŨ AN KHANG	11A9	4	190.000	760.000	
766	LÊ CÔNG KIÊN	11A9	4	190.000	760.000	
767	ĐẶNG THỊ HÀ LINH	11A9	4	190.000	760.000	
768	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	11A9	4	190.000	760.000	
769	NGUYỄN ĐỨC MINH	11A9	4	190.000	760.000	
770	NGUYỄN THỦY LINH	11A9	4	190.000	760.000	
771	NGUYỄN BÍCH LOAN	11A9	4	190.000	760.000	
772	NGUYỄN KIM LONG	11A9	4	190.000	760.000	
773	BÙI TRỊNH TUỆ MINH	11A9	4	190.000	760.000	
774	ĐOÀN NGỌC MINH	11A9	4	190.000	760.000	
775	NGUYỄN HẢI NAM	11A9	4	190.000	760.000	
776	NGUYỄN NHƯ NAM	11A9	4	190.000	760.000	
777	TRẦN KHÁNH NGỌC	11A9	4	190.000	760.000	
778	TRIỆU THỊ NGỌC	11A9	4	190.000	760.000	
779	BÙI TRỌNG QUANG	11A9	4	190.000	760.000	
780	NGUYỄN HOÀNG QUYÊN	11A9	4	190.000	760.000	
781	NGUYỄN HÀ THANH	11A9	4	190.000	760.000	
782	NGUYỄN THANH THẢO	11A9	4	190.000	760.000	
783	ĐIỆP THỊ MINH THU	11A9	4	190.000	760.000	
784	BÙI HUYỀN TRANG	11A9	4	190.000	760.000	
785	TRẦN NGUYỄN MINH TRANG	11A9	4	190.000	760.000	
786	TRẦN MINH TRÍ	11A9	4	190.000	760.000	
787	ĐẶNG THỊ TRUNG	11A9	4	190.000	760.000	

788	VŨ CƯỜNG ANH TUẤN	11A9	4	190.000	760.000	
789	ĐOÀN THỊ THU UYÊN	11A9	4	190.000	760.000	
790	ĐỖ THANH XUÂN	11A9	4	190.000	760.000	
791	TRẦN ĐÌNH AN	11A9	4	190.000	760.000	
792	ĐỖ MINH ANH	11A9	4	190.000	760.000	
793	HOÀNG THỊ PHƯƠNG ANH	11A9	4	190.000	760.000	
794	NGUYỄN ĐỖ TRUNG ANH	11A9	4	190.000	760.000	
795	TRẦN HỮU HOÀNG ANH	11A9	4	190.000	760.000	
796	ĐỒNG GIA BẢO	11A9	4	190.000	760.000	
797	PHẠM THỊ BÍCH	11A9	4	190.000	760.000	
798	NGUYỄN NGỌC KHÁNH CHI	11A9	4	190.000	760.000	
799	NGUYỄN NGỌC DIỆP	11A9	4	190.000	760.000	
800	ĐẶNG TẤN DŨNG	12A1	4	190.000	760.000	
801	BÙI THUY DƯƠNG	12A1	4	190.000	760.000	
802	HOÀNG KHẮC ĐẠT	12A1	4	190.000	760.000	
803	NGUYỄN TIỀN ĐẠT	12A1	4	190.000	760.000	
804	VŨ CHÍ ĐỨC	12A1	4	190.000	760.000	
805	NGUYỄN NGỌC HÀ	12A1	4	190.000	760.000	
806	NGUYỄN THỊ THÁI HÀ	12A1	4	190.000	760.000	
807	PHẠM NGỌC HÀ	12A1	4	190.000	760.000	
808	PHẠM VĨ HÀO	12A1	4	190.000	760.000	
809	HOÀNG QUỐC HUY	12A1	4	190.000	760.000	
810	BÙI NGỌC HUYỀN	12A1	4	190.000	760.000	
811	PHẠM THANH HUYỀN	12A1	4	190.000	760.000	
812	VŨ TIỀN HUNG	12A1	4	190.000	760.000	
813	NGUYỄN VĂN KHÁNH	12A1	4	190.000	760.000	
814	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH LONG	12A1	4	190.000	760.000	
815	LÊ HOÀNG CẨM LY	12A1	4	190.000	760.000	
816	LÊ HẢI MINH	12A1	4	190.000	760.000	
817	NGÔ ĐỨC MINH	12A1	4	190.000	760.000	
818	NGUYỄN TRẦN HOÀNG NGÂN	12A1	4	190.000	760.000	
819	Diệp Trung Nghĩa	12A1	4	190.000	760.000	
820	ĐẶNG ÁNH NGỌC	12A1	4	190.000	760.000	
821	VI THỊ THANH NHÀN	12A1	4	190.000	760.000	
822	NGUYỄN ĐỨC PHÚC	12A1	4	190.000	760.000	
823	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	12A1	4	190.000	760.000	
824	ĐỒNG MINH QUÂN	12A1	4	190.000	760.000	
825	NGÔ NGUYỄN NHƯ QUỲNH	12A1	4	190.000	760.000	
826	ĐÀM THANH THẢO	12A1	4	190.000	760.000	
827	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	12A1	4	190.000	760.000	
828	NGÔ KHÁNH TOÀN	12A1	4	190.000	760.000	
829	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	12A1	4	190.000	760.000	
830	VŨ THỊ HÀ TRANG	12A1	4	190.000	760.000	
831	VŨ TRẦN TRUNG	12A1	4	190.000	760.000	
832	TRỊNH XUÂN TRƯỜNG	12A1	4	190.000	760.000	
833	LÊ TUẤN TÚ	12A1	4	190.000	760.000	
834	NGUYỄN ANH TUẤN	12A1	4	190.000	760.000	
835	NGUYỄN HỒNG VY	12A1	4	190.000	760.000	
836	LƯƠNG HÀ ANH	12A1	4	190.000	760.000	
837	NGUYỄN PHẠM QUỲNH ANH	12A1	4	190.000	760.000	

838	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	12A1	4	190.000	760.000	
839	TRẦN ĐỨC ANH	12A1	4	190.000	760.000	
840	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	12A1	4	190.000	760.000	
841	LÊ THÀNH ĐẠT	12A1	4	190.000	760.000	
842	VŨ THÀNH ĐẠT	12A1	4	190.000	760.000	
843	NGUYỄN KHÁNH HÀ	12A1	4	190.000	760.000	
844	ĐẶNG THU HIỀN	12A1	4	190.000	760.000	
845	TRẦN THỊ THU HIỀN	12A2	4	190.000	760.000	
846	NGUYỄN MINH HIẾU	12A2	4	190.000	760.000	
847	VŨ NGỌC HOA	12A2	4	190.000	760.000	
848	PHẠM ĐỨC HÙNG	12A2	4	190.000	760.000	
849	HỒ NGỌC HUYỀN	12A2	4	190.000	760.000	
850	PHẠM NGỌC HUYỀN	12A2	4	190.000	760.000	
851	NGUYỄN TUẤN HÙNG	12A2	4	190.000	760.000	
852	ĐINH THỊ THU HƯƠNG	12A2	4	190.000	760.000	
853	ĐỖ NGUYỄN THẢO HƯƠNG	12A2	4	190.000	760.000	
854	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	12A2	4	190.000	760.000	
855	PHAN PHẠM KHẢI	12A2	4	190.000	760.000	
856	NGUYỄN HÀ LINH	12A2	4	190.000	760.000	
857	BẠCH HOÀNG LONG	12A2	4	190.000	760.000	
858	NGUYỄN KHÁNH LY	12A2	4	190.000	760.000	
859	ĐÀO THANH MAI	12A2	4	190.000	760.000	
860	ĐỖ XUÂN MINH	12A2	4	190.000	760.000	
861	HẠ GIA MINH	12A2	4	190.000	760.000	
862	VŨ HOÀNG MINH	12A2	4	190.000	760.000	
863	TRỊNH HOÀNG DIỄM MY	12A2	4	190.000	760.000	
864	ĐÀO HỒNG NGÂN	12A2	4	190.000	760.000	
865	PHẠM HỒNG NGỌC	12A2	4	190.000	760.000	
866	HOÀNG YẾN NHUNG	12A2	4	190.000	760.000	
867	HOÀNG THÁI NINH	12A2	4	190.000	760.000	
868	PHẠM VŨ ANH PHƯƠNG	12A2	4	190.000	760.000	
869	LƯƠNG HỒNG QUANG	12A2	4	190.000	760.000	
870	NGUYỄN TÔ PHƯƠNG TÂM	12A2	4	190.000	760.000	
871	NGUYỄN HỒNG THẨM	12A2	4	190.000	760.000	
872	BÙI THỊ THU TRANG	12A2	4	190.000	760.000	
873	ĐẶNG NGỌC MAI TRANG	12A2	4	190.000	760.000	
874	PHÓ HUYỀN TRANG	12A2	4	190.000	760.000	
875	TRẦN LÊ THU TRANG	12A2	4	190.000	760.000	
876	NGUYỄN THÀNH VINH	12A2	4	190.000	760.000	
877	LẠI VĂN VŨ	12A2	4	190.000	760.000	
878	NGUYỄN HẢI YẾN	12A2	4	190.000	760.000	
879	BÙI MINH ANH	12A2	4	190.000	760.000	
880	NGUYỄN DUY ANH	12A2	4	190.000	760.000	
881	NGUYỄN THỊ HÒA ANH	12A2	4	190.000	760.000	
882	TRẦN PHƯƠNG ANH	12A2	4	190.000	760.000	
883	TRIỆU QUÝ HẢI ANH	12A2	4	190.000	760.000	
884	ĐINH HƯƠNG NGỌC BÍCH	12A2	4	190.000	760.000	
885	HOÀNG NGUYỄN ĐỨC BÌNH	12A2	4	190.000	760.000	
886	HOÀNG BẢO CHÂN	12A2	4	190.000	760.000	
887	HOÀNG QUỲNH CHI	12A2	4	190.000	760.000	

888	HOÀNG THU DUNG	12A3	4	190.000	760.000	
889	NGUYỄN NGỌC THÙY DUNG	12A3	4	190.000	760.000	
890	LÊ THÙY DƯƠNG	12A3	4	190.000	760.000	
891	PHẠM TRIỆU ÁNH DƯƠNG	12A3	4	190.000	760.000	
892	TRẦN HẢI ĐĂNG	12A3	4	190.000	760.000	
893	TẠ THỊ THU HÀ	12A3	4	190.000	760.000	
894	NGUYỄN DUY HÀO	12A3	4	190.000	760.000	
895	TRẦN HOÀNG HIỆP	12A3	4	190.000	760.000	
896	NGUYỄN NGÔ KIM HUYỀN	12A3	4	190.000	760.000	
897	NGUYỄN THÀNH HÙNG	12A3	4	190.000	760.000	
898	PHẠM HÙNG LÂM	12A3	4	190.000	760.000	
899	NGUYỄN ĐAN LÊ	12A3	4	190.000	760.000	
900	NGUYỄN CẨM LINH	12A3	4	190.000	760.000	
901	VƯƠNG KHÁNH LINH	12A3	4	190.000	760.000	
902	TRẦN HOÀI NAM	12A3	4	190.000	760.000	
903	THẾ MINH NGÀ	12A3	4	190.000	760.000	
904	BÙI THỊ LÊ NGỌC	12A3	4	190.000	760.000	
905	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	12A3	4	190.000	760.000	
906	TRẦN HẢI NGỌC	12A3	4	190.000	760.000	
907	NGÔ THỊ NGỌC NỮ	12A3	4	190.000	760.000	
908	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	12A3	4	190.000	760.000	
909	TẠ HOÀNG QUÂN	12A3	4	190.000	760.000	
910	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	12A3	4	190.000	760.000	
911	PHẠM HẢI SƠN	12A3	4	190.000	760.000	
912	NGUYỄN THANH TÂM	12A3	4	190.000	760.000	
913	HỨA MINH THÀNH	12A3	4	190.000	760.000	
914	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	12A3	4	190.000	760.000	
915	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	12A3	4	190.000	760.000	
916	NGÔ HẢI THIÊN	12A3	4	190.000	760.000	
917	PHẠM ANH THU	12A3	4	190.000	760.000	
918	ĐỖ MINH TUẤN	12A3	4	190.000	760.000	
919	LỤC MINH TUẤN	12A3	4	190.000	760.000	
920	TRẦN VINH TUẤN	12A3	4	190.000	760.000	
921	NGUYỄN QUỐC TÙNG	12A3	4	190.000	760.000	
922	LƯƠNG NGỌC VIỆT	12A3	4	190.000	760.000	
923	ĐỖ LÂM VY	12A3	4	190.000	760.000	
924	TRẦN BẢO AN	12A3	4	190.000	760.000	
925	NGUYỄN MINH ANH	12A3	4	190.000	760.000	
926	NGUYỄN THỊ LAN ANH	12A3	4	190.000	760.000	
927	TÂY VIỆT ANH	12A3	4	190.000	760.000	
928	NGUYỄN DANH BẢO	12A3	4	190.000	760.000	
929	NGUYỄN VŨ THIÊN CHÂN	12A3	4	190.000	760.000	
930	NGUYỄN THỊ THẢO CHI	12A3	4	190.000	760.000	
931	PHẠM THỊ HỒNG CHUYÊN	12A3	4	190.000	760.000	
932	BÙI NGỌC DŨNG	12A3	4	190.000	760.000	
933	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	12A4	4	190.000	760.000	
934	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	12A4	4	190.000	760.000	
935	BÙI VIỆT ĐỨC	12A4	4	190.000	760.000	
936	TÂY THỊ GIANG	12A4	4	190.000	760.000	
937	NGUYỄN TRUNG HÙNG	12A4	4	190.000	760.000	

938	PHẠM LAN HƯƠNG	12A4	4	190.000	760.000	
939	ĐỖ HÀ LINH	12A4	4	190.000	760.000	
940	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	12A4	4	190.000	760.000	
941	VŨ TUỆ LINH	12A4	4	190.000	760.000	
942	HOÀNG THỊ BÍCH LƯƠNG	12A4	4	190.000	760.000	
943	ĐIỆP KHÁNH LY	12A4	4	190.000	760.000	
944	ĐOÀN HÀ NGỌC MINH	12A4	4	190.000	760.000	
945	MAI ĐÌNH MINH	12A4	4	190.000	760.000	
946	NGÔ NGUYỄN TUẤN MINH	12A4	4	190.000	760.000	
947	NGUYỄN TRÀ MY	12A4	4	190.000	760.000	
948	PHẠM DƯƠNG GIA MỸ	12A4	4	190.000	760.000	
949	ĐẶNG ĐỨC NAM	12A4	4	190.000	760.000	
950	TẠ THỊ LƯƠNG NGUYỄN	12A4	4	190.000	760.000	
951	HOÀNG HỒNG NHUNG	12A4	4	190.000	760.000	
952	NGUYỄN THANH PHÚC	12A4	4	190.000	760.000	
953	VŨ THỊ PHƯƠNG	12A4	4	190.000	760.000	
954	TRIỆU ÁNH QUYÊN	12A4	4	190.000	760.000	
955	NGUYỄN PHÚC QUYÊN	12A4	4	190.000	760.000	
956	ĐẶNG PHÚC TÂN	12A4	4	190.000	760.000	
957	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	12A4	4	190.000	760.000	
958	ĐÀO PHƯƠNG THÚY	12A4	4	190.000	760.000	
959	NGÔ ANH THƯ	12A4	4	190.000	760.000	
960	NGUYỄN DIỆU THƯ	12A4	4	190.000	760.000	
961	VŨ CHÍ TOÀN	12A4	4	190.000	760.000	
962	HOÀNG MAI THU TRANG	12A4	4	190.000	760.000	
963	PHẠM THỊ QUỲNH TRANG	12A4	4	190.000	760.000	
964	ĐẶNG VĂN VĂN	12A4	4	190.000	760.000	
965	BÙI HẢI YẾN	12A4	4	190.000	760.000	
966	PHẠM THỊ THÁI AN	12A4	4	190.000	760.000	
967	HOÀNG KỶ ANH	12A4	4	190.000	760.000	
968	NGUYỄN VĂN ANH	12A4	4	190.000	760.000	
969	PHẠM TÚ ANH	12A4	4	190.000	760.000	
970	BÙI THỊ NGỌC ÁNH	12A4	4	190.000	760.000	
971	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	12A4	4	190.000	760.000	
972	VŨ THỊ MINH ÁNH	12A4	4	190.000	760.000	
973	NGUYỄN NHƯ BÌNH	12A4	4	190.000	760.000	
974	VŨ QUANG DŨNG	12A4	4	190.000	760.000	
975	LÊ THỊ TRÀ GIANG	12A5	4	190.000	760.000	
976	NGUYỄN THỊ GIANG	12A5	4	190.000	760.000	
977	BÙI PHẠM THÁI HÀ	12A5	4	190.000	760.000	
978	NGUYỄN THẢO HIỀN	12A5	4	190.000	760.000	
979	PHẠM NGỌC HIỀN	12A5	4	190.000	760.000	
980	NGUYỄN VĂN HIỀU	12A5	4	190.000	760.000	
981	TRẦN NHẬT MINH HOÀNG	12A5	4	190.000	760.000	
982	BÙI THÙY HÙNG	12A5	4	190.000	760.000	
983	TRIỆU THỊ HƯƠNG	12A5	4	190.000	760.000	
984	ĐẶNG HỮU KHANG	12A5	4	190.000	760.000	
985	PHẠM HOÀNG LAN	12A5	4	190.000	760.000	
986	KIỀU NHẬT LINH	12A5	4	190.000	760.000	
987	LÊ HÀ LINH	12A5	4	190.000	760.000	

988	NGUYỄN THỊ KIỀU LINH	12A5	4	190.000	760.000	
989	BÀN THỊ NGOAN	12A5	4	190.000	760.000	
990	TRIỆU HOÀNG PHI	12A5	4	190.000	760.000	
991	PHẠM XUÂN PHÚC	12A5	4	190.000	760.000	
992	LÊ ĐỨC QUÝ	12A5	4	190.000	760.000	
993	NGUYỄN MINH QUYÊN	12A5	4	190.000	760.000	
994	TRỊNH TIẾN SANG	12A5	4	190.000	760.000	
995	LÂM HỒNG THẢO	12A5	4	190.000	760.000	
996	LƯU THU THẢO	12A5	4	190.000	760.000	
997	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	12A5	4	190.000	760.000	
998	TRIỆU THỊ THẨM	12A5	4	190.000	760.000	
999	NGUYỄN ANH THƯ	12A5	4	190.000	760.000	
1000	NGUYỄN MINH THƯ	12A5	4	190.000	760.000	
1001	NGUYỄN THU TRANG	12A5	4	190.000	760.000	
1002	TRẦN THU TRANG	12A5	4	190.000	760.000	
1003	TRIỆU THỊ TRANG	12A5	4	190.000	760.000	
1004	NGUYỄN PHÚ TRƯỜNG	12A5	4	190.000	760.000	
1005	NGUYỄN LÊ ANH TUẤN	12A5	4	190.000	760.000	
1006	ĐINH HỒNG UYÊN	12A5	4	190.000	760.000	
1007	ĐỖ HẢI YẾN	12A5	4	190.000	760.000	
1008	BÙI LAN ANH	12A5	4	190.000	760.000	
1009	Đinh Hà Anh	12A5	4	190.000	760.000	
1010	LƯƠNG QUỲNH ANH	12A5	4	190.000	760.000	
1011	Lưu Vũ Phương Anh	12A5	4	190.000	760.000	
1012	PHẠM ĐỨC ANH	12A5	4	190.000	760.000	
1013	TRỊNH VIỆT ANH	12A5	4	190.000	760.000	
1014	BÙI THỊ NGỌC ÁNH	12A5	4	190.000	760.000	
1015	QUÁN DIỆU CHI	12A5	4	190.000	760.000	
1016	Bùi Việt Cường	12A5	4	190.000	760.000	
1017	NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN	12A6	4	190.000	760.000	
1018	PHẠM ANH ĐỨC	12A6	4	190.000	760.000	
1019	Nguyễn Thúy Hà	12A6	4	190.000	760.000	
1020	NGUYỄN DIỆU HIỀN	12A6	4	190.000	760.000	
1021	ĐÀM LÊ QUANG HIẾU	12A6	4	190.000	760.000	
1022	NGUYỄN VĂN HOÀNG	12A6	4	190.000	760.000	
1023	VI TUẤN HÙNG	12A6	4	190.000	760.000	
1024	Bàng Tuấn Hưng	12A6	4	190.000	760.000	
1025	TẠ NGỌC KHÁNH	12A6	4	190.000	760.000	
1026	Ngô Hà Linh	12A6	4	190.000	760.000	
1027	NGUYỄN BẢO LONG	12A6	4	190.000	760.000	
1028	BÙI NHẬT MINH	12A6	4	190.000	760.000	
1029	PHẠM HOÀNG MINH	12A6	4	190.000	760.000	
1030	HOÀNG HÀ MY	12A6	4	190.000	760.000	
1031	BÙI THỊ HỒNG NGỌC	12A6	4	190.000	760.000	
1032	NGUYỄN THANH NHÂN	12A6	4	190.000	760.000	
1033	Bùi Phạm Uyên Nhi	12A6	4	190.000	760.000	
1034	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	12A6	4	190.000	760.000	
1035	ĐÀO ĐỨC TÂM	12A6	4	190.000	760.000	
1036	Bùi Công Thành	12A6	4	190.000	760.000	
1037	ĐỖ DUY THÀNH	12A6	4	190.000	760.000	

1038	NGUYỄN TIẾN THẮNG	12A6	4	190.000	760.000	
1039	La Thị Út Thiên	12A6	4	190.000	760.000	
1040	NGUYỄN THỊ THƠM	12A6	4	190.000	760.000	
1041	PHẠM THỊ THU THỦY	12A6	4	190.000	760.000	
1042	Nguyễn Ngọc Minh Thư	12A6	4	190.000	760.000	
1043	HOÀNG THU TRANG	12A6	4	190.000	760.000	
1044	TRẦN THANH TRANG	12A6	4	190.000	760.000	
1045	ĐOÀN VIỆT TRUNG	12A6	4	190.000	760.000	
1046	NGUYỄN QUANG TRUNG	12A6	4	190.000	760.000	
1047	VŨ PHƯƠNG UYÊN	12A6	4	190.000	760.000	
1048	Phạm Hoàng Nhật Vy	12A6	4	190.000	760.000	
1049	Trương Thảo Vy	12A6	4	190.000	760.000	
1050	DƯƠNG NGUYỄN HIỀN ANH	12A6	4	190.000	760.000	
1051	Đào Hữu Việt Anh	12A6	4	190.000	760.000	
1052	Hồ Sỹ Thanh Anh	12A6	4	190.000	760.000	
1053	Nguyễn Ngọc Anh	12A6	4	190.000	760.000	
1054	Trần Hải Anh	12A6	4	190.000	760.000	
1055	Trần Thanh Bình	12A6	4	190.000	760.000	
1056	LÊ TÙNG DƯƠNG	12A6	4	190.000	760.000	
1057	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	12A6	4	190.000	760.000	
1058	NGUYỄN VĂN ĐỨC	12A6	4	190.000	760.000	
1059	NGÔ NGUYỆT HÀ	12A7	4	190.000	760.000	
1060	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	12A7	4	190.000	760.000	
1061	Trần Trung Hải	12A7	4	190.000	760.000	
1062	Triệu Chí Hân	12A7	4	190.000	760.000	
1063	NGUYỄN DUY MINH HIẾU	12A7	4	190.000	760.000	
1064	VŨ VĂN HÙNG	12A7	4	190.000	760.000	
1065	LÊ NGỌC KHÁNH	12A7	4	190.000	760.000	
1066	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	12A7	4	190.000	760.000	
1067	PHẠM DUY KHÁNH	12A7	4	190.000	760.000	
1068	LÊ VĂN KIÊN	12A7	4	190.000	760.000	
1069	Lê Hải Long	12A7	4	190.000	760.000	
1070	Phạm Thái Long	12A7	4	190.000	760.000	
1071	Lương Tuyết Mai	12A7	4	190.000	760.000	
1072	Triệu Kim Mạnh	12A7	4	190.000	760.000	
1073	Triệu Quý Mạnh	12A7	4	190.000	760.000	
1074	HỨA TIẾN MINH	12A7	4	190.000	760.000	
1075	Nguyễn Hữu Bảo Minh	12A7	4	190.000	760.000	
1076	Phạm Đức Minh	12A7	4	190.000	760.000	
1077	Đỗ Hải Nam	12A7	4	190.000	760.000	
1078	TRẦN VŨ MINH NGỌC	12A7	4	190.000	760.000	
1079	Đào Thị Ý Nhi	12A7	4	190.000	760.000	
1080	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	12A7	4	190.000	760.000	
1081	NGUYỄN HUY THÁI	12A7	4	190.000	760.000	
1082	ĐỖ CHÍ THANH	12A7	4	190.000	760.000	
1083	LÝ HỮU THẮNG	12A7	4	190.000	760.000	
1084	Nguyễn Thị Minh Thư	12A7	4	190.000	760.000	
1085	Linh Hà Trâm	12A7	4	190.000	760.000	
1086	HOÀNG HUY TÙNG	12A7	4	190.000	760.000	
1087	PHẠM Tú Uyên	12A7	4	190.000	760.000	

1088	Trần Tổ Uyên	12A7	4	190.000	760.000	
1089	Phạm Thành Văn	12A7	4	190.000	760.000	
1090	HOÀNG THẢO VÂN	12A7	4	190.000	760.000	
1091	LÊ HÀ VY	12A7	4	190.000	760.000	
1092	ĐẶNG QUỲNH ANH	12A7	4	190.000	760.000	
1093	HOÀNG ĐỨC ANH	12A7	4	190.000	760.000	
1094	NGUYỄN LÂM ANH	12A7	4	190.000	760.000	
1095	HOÀNG KHÁNH CHI	12A7	4	190.000	760.000	
1096	VŨ TRÍ DUY	12A7	4	190.000	760.000	
1097	NGUYỄN THẾ ĐAN	12A7	4	190.000	760.000	
1098	VƯƠNG THÀNH ĐẠT	12A7	4	190.000	760.000	
1099	NGUYỄN ANH ĐỨC	12A7	4	190.000	760.000	
1100	NGUYỄN MINH ĐỨC	12A7	4	190.000	760.000	
1101	LÊ VIỆT HÀ	12A8	4	190.000	760.000	
1102	HOÀNG HOÀNG HẢI	12A8	4	190.000	760.000	
1103	HÀ HUY LẠC HỒNG	12A8	4	190.000	760.000	
1104	ĐỖ ĐỨC HUY	12A8	4	190.000	760.000	
1105	HOÀNG GIA HUY	12A8	4	190.000	760.000	
1106	NGUYỄN QUANG HUY	12A8	4	190.000	760.000	
1107	PHAN GIA HUY	12A8	4	190.000	760.000	
1108	NGUYỄN PHƯƠNG HUYỀN	12A8	4	190.000	760.000	
1109	NGUYỄN XUÂN HÙNG	12A8	4	190.000	760.000	
1110	PHÙNG DUY HÙNG	12A8	4	190.000	760.000	
1111	TẠ QUANG KHẢI	12A8	4	190.000	760.000	
1112	ĐOÀN NGỌC LINH	12A8	4	190.000	760.000	
1113	HÀ QUANG LONG	12A8	4	190.000	760.000	
1114	NGUYỄN TÀI LONG	12A8	4	190.000	760.000	
1115	PHAN ĐỨC NAM	12A8	4	190.000	760.000	
1116	VŨ HẢI NAM	12A8	4	190.000	760.000	
1117	NGUYỄN BẢO NGỌC	12A8	4	190.000	760.000	
1118	LƯƠNG GIA PHONG	12A8	4	190.000	760.000	
1119	PHẠM NGỌC PHÚC	12A8	4	190.000	760.000	
1120	TRẦN VĂN PHƯƠNG	12A8	4	190.000	760.000	
1121	NGUYỄN ĐỨC QUANG	12A8	4	190.000	760.000	
1122	TRẦN ANH QUÂN	12A8	4	190.000	760.000	
1123	LÊ HỮU QUYỀN	12A8	4	190.000	760.000	
1124	NGÔ ANH QUYỀN	12A8	4	190.000	760.000	
1125	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	12A8	4	190.000	760.000	
1126	ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO	12A8	4	190.000	760.000	
1127	NGUYỄN HÀ HUYỀN TRANG	12A8	4	190.000	760.000	
1128	KIỀU QUANG TRÍ	12A8	4	190.000	760.000	
1129	TRẦN THANH TRÚC	12A8	4	190.000	760.000	
1130	HOÀNG QUỐC TRUNG	12A8	4	190.000	760.000	
1131	NGÔ THÀNH TRUNG	12A8	4	190.000	760.000	
1132	NGUYỄN QUANG TRUNG	12A8	4	190.000	760.000	
1133	NGUYỄN THANH TRƯỜNG	12A8	4	190.000	760.000	
1134	THÁI KHẮC ANH TUẤN	12A8	4	190.000	760.000	
1135	PHẠM QUANG TÙNG	12A8	4	190.000	760.000	
1136	NGUYỄN LÊ HOÀNG YÊN	12A8	4	190.000	760.000	
1137	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	12A8	4	190.000	760.000	

1138	NGUYỄN THUY LINH	12A8	4	190.000	760.000	
1139	NGUYỄN BÍCH LOAN	12A8	4	190.000	760.000	
1140	NGUYỄN KIM LONG	12A8	4	190.000	760.000	
1141	BÙI TRỊNH TUỆ MINH	12A8	4	190.000	760.000	
1142	ĐOÀN NGỌC MINH	12A8	4	190.000	760.000	
1143	NGUYỄN HẢI NAM	12A8	4	190.000	760.000	
1144	NGUYỄN NHƯ NAM	12A8	4	190.000	760.000	
1145	TRẦN KHÁNH NGỌC	12A8	4	190.000	760.000	
	Tổng cộng				870.200.000	

Bằng chữ: (Tám trăm bảy mươi triệu hai trăm ngàn đồng chẵn)

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH



Trần Thị Huyền

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Định